

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KT
TỈNH KT**

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày: 27/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã KT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh KT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Nguyễn Kha L, sinh năm 1986, tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh KT; Chỗ ở: Khu phố 3, Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, Phường 1, thị xã KT, tỉnh KT; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 1956; có vợ là bà Đặng Thị Hà, sinh năm 1989 (đã ly hôn vào năm 2016); Con: có 01 người, sinh năm 2012; Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 18/9/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 26/HSST), đã chấp hành xong ngày 29/4/2004 đến nay đã được xóa án tích; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã KT từ ngày 01/3/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường 2, thị xã KT, tỉnh KT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 1956; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã KT, tỉnh KT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1980; Hộ khẩu

thường trú: Khu phố 2, Phường 2, thị xã KT, tỉnh KT và Nguyễn Kha L, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, Phường 1, thị xã KT, tỉnh KT; Chỗ ở: Khu phố 3, Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là họ hàng với nhau. Vào khoảng tháng 06/2017, chị Thanh có ý định nộp hồ sơ cho con là Trần Thị Thanh Hằng, sinh năm 1999 vào trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại tham khảo ý kiến của Ly và Ly đã nói dối với chị Thanh hiện nay Ly là giảng viên và có người quen đang dạy ở trường đại học Hồng Bàng nên chị Thanh tin tưởng nhờ Ly nộp hồ sơ cho con của chị Thanh. Từ ngày 03/7/2017 đến ngày 08/08/2017, Ly đã dùng thủ đoạn gian dối đưa thông tin giả là giảng viên đại học và yêu cầu chị Thanh đưa tiền để đóng các khoản phí không có thật nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Thanh 06 lần tổng cộng 71.500.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 03/7/2017, Ly kêu chị Thanh gửi tiền đóng tiền thể chân cho con của chị Thanh số tiền 5.000.000 đồng, sau đó chị Thanh đến Bưu điện thị xã KT gửi hồ sơ nhập học và cùng số tiền 5.000.000 đồng cho Ly.

Lần thứ hai: Vào ngày 06/7/2017, Ly kêu chị Thanh gửi số tiền 10.000.000 đồng để đóng học phí của nửa học kỳ I, sau đó chị Thanh đến Bưu điện thị xã KT gửi cho Ly 10.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 12/7/2017, Ly kêu chị Thanh gửi số tiền 10.500.000 đồng để đóng học phí của nửa học kỳ I còn lại vì nhà trường không cho đóng nửa học kỳ, sau đó chị Thanh đến ngân hàng Saccombank chi nhánh KT gửi tiền cho Ly 10.500.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 19/7/2017, Ly kêu chị Thanh gửi số tiền 9.000.000 đồng để đóng tiền ký túc xá, sau đó chị Thanh đến ngân hàng Saccombank chi nhánh KT gửi tiền cho Ly 9.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 24/7/2017, Ly kêu chị Thanh gửi 22.000.000 đồng để đóng học phí học kỳ II, chị Thanh đến ngân hàng Saccombank chi nhánh KT gửi tiền cho Ly 22.000.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào ngày 08/8/2017, Ly kêu chị Thanh gửi số tiền 15.000.000 đồng để mua dụng cụ thí nghiệm khoa dược cho trường, sau đó chị Thanh đến ngân hàng Saccombank chi nhánh KT gửi tiền cho Ly 15.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền chị Thanh đã gửi cho Ly là 71.500.000 đồng, đến ngày 08/8/2017-19/9/2017 Ly đã sử dụng 22.381.000 đồng để đóng học phí và các khoản khác cho con của chị Thanh, còn lại 49.119.000 đồng Ly tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/8/2017, chị Thanh dẫn con đi nhập học thì phát hiện sự việc và yêu cầu Ly trả lại tiền nhưng Ly không trả nên chị Thanh làm đơn tố cáo hành vi của Ly. Sau đó, Ly bỏ trốn đến ngày 01/3/2021, Ly ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số: 108/2018/KLGĐ ngày 23/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KT kết luận: Chữ viết “Nguyễn Kha L (giảng viên SPKT) 08 - Đường 4 – KP5 – Trường Thọ Thủ Đức – TP.HCM 0124.9900.117 bằng bút bic màu xanh ở mục “Người gửi/From:” và chữ viết “Trần Văn Xuân 113 – Sông Vàm Cỏ Tây – Bạch Đằng – KP2 Phường 2 – Txã KT KT” bằng bút bic màu xanh ở mục “Người nhận/To”, trên bì thư EMS Dịch

vụ chuyển phát nhanh” (đóng dấu TLCGD), ký hiệu A1); chữ viết bắt đầu “Mã hồ sơ: 170428...” và kết thúc “...nguyên phạm” bằng bút bic màu xanh trên tờ Ghi kê chi phí (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A2) với chữ viết bắt đầu “Cộng Hòa...” và kết thúc “...Nguyễn Kha L” bằng bút bic màu xanh trên hai tờ “Bảng Tường Trình” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M1 và M2) là do cùng một viết ra.

Bị cáo thực hiện 06 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Bị cáo Nguyễn Kha L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, Ly ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSKT ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT, tỉnh KT đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Kha L về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị: Kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Kha L là phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Về hình phạt đối với bị cáo: Đề nghị áp dụng Điều 38, Điều 50 và các Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điểm g, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Kha L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Kha L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật, đồ vật tạm giữ: 02 hóa đơn nộp tiền tại Bưu điện thị xã KT; 04 hoá đơn chuyển khoản tại ngân hàng Saccombank thị xã KT được đánh số bút lục, lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thanh yêu cầu bị cáo Ly bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Ly đã bồi thường cho bị hại tổng cộng được 20.000.000 đồng và không yêu cầu Ly trả lại nên không xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 20.000.000đ theo như yêu cầu của bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mẹ của bị cáo là bà Vệ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000đ đã đưa cho bị cáo khắc phục cho bị hại nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải, có lời xin lỗi đối với người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 07/2017, tại địa bàn thị xã KT, tỉnh KT, do biết chị Nguyễn Thị

Thanh có nhu cầu làm hồ sơ cho con nhập học ở trường Đại học quốc tế Hồng Bàng Thành phố Hồ Chí Minh nên Nguyễn Kha L đã dùng thủ đoạn gian dối tự xưng là giảng viên đại học nhận làm hồ sơ cho con chị Thanh. Trong thời gian từ ngày 03/7/2017 đến ngày 08/8/2017 Ly yêu cầu chị Thanh đưa tiền cho Ly tổng cộng 06 lần để Ly đóng tiền cho con của chị Thanh, mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng, Ly đã nhận và chiếm đoạt của chị Thanh tổng cộng 71.500.000 đồng.

[2] Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT, tỉnh KT đã truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được xem xét như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện từ hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm b, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo được bị hại bãi nại và bị cáo đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 18/9/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 26/HSST), đã chấp hành xong ngày 29/4/2004 đến nay đã được xóa án tích.

[4] Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa thông tin giả để bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo nên tội phạm đã hoàn thành khi bị cáo nhận được tiền của bị hại qua 06 lần chuyển tiền cộng là 71.500.000đ, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật hình sự nghiêm cấm, bản thân bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn có ý thực hiện nên cần phải áp dụng một hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi của bị cáo và có đủ tác dụng giáo dục đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: 02 hóa đơn nộp tiền tại Bưu điện thị xã KT; 04 hoá đơn chuyển khoản tại ngân hàng Saccombank thị xã KT, đã được đóng dấu bút lục và lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thanh yêu cầu bị cáo Ly bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Ly đã bồi thường cho bị hại tổng cộng được 20.000.000 đồng và không yêu cầu Ly trả lại nên không xem xét. Do đó,

cần buộc bị cáo Ly tiếp tục bồi thường cho bị hại Thanh số tiền còn lại là 20.000.000đ theo như yêu cầu của bị hại là phù hợp. Đối với số tiền 5.000.000đ bà Vệ đưa cho bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại thì bà Vệ không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xem xét.

[8] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Căn cứ theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ đúng quy định bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm e, Khoản 2, Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kha L phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50, Điểm g, Khoản 1, Điều 52 và Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Kha L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Kha L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2021) để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 166, 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Kha L tiếp tục hoàn trả cho bị hại Nguyễn Thị Thanh số tiền là 20.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chưa thi hành số tiền trên thì phải thi hành toàn bộ số tiền còn phải thi hành và khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Nguyễn Kha L phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- VKSND Tx.KT;
- Công an Tx.KT;
- Chi cục THADS Tx.KT;
- UBND phường 1, Tx.KT;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hiền

Nguyễn Vũ Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- VKSND Tx.KT;
- Công an Tx.KT;
- Chi cục THADS Tx.KT;
- UBND phường 1, Tx.KT;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Khanh

